TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 26 **Tại phòng: 316**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800001	8A8	Lê Trường An	21/01/2006						
2	800002	8A4	Ngô Mai An	19/12/2006						
3	800003	8A4	Nguyễn Thị Việt An	04/05/2006						
4	800004	8A4	Phạm Lê Thái An	26/12/2006						
5	800005	8A6	Trần Hồng An	29/08/2006						
6	800006	8A8	Bùi Nhật Anh	05/05/2006						
7	800007	8A8	Chử Quang Anh	23/01/2006						
8	800008	8A1	Dương Đức Anh	26/09/2006						
9	800009	8A8	Đào Lê Anh	12/12/2006						
10	800010	8A2	Đậu Đức Anh	03/05/2006						
11	800011	8A2	Đinh Vân Anh	04/09/2006						
12	800012	8A6	Đoàn Lê Diệp Anh	21/02/2006						
13	800013	8A3	Đỗ Diệp Anh	26/09/2006						
14	800014	8A5	Đỗ Hoàng Anh	09/01/2006						
15	800015	8A8	Đỗ Lê Đức Anh	11/01/2006						
16	800016	8A4	Hoàng Bảo Anh	08/10/2006						
17	800017	8A7	Hoàng Diệu Anh	22/05/2006						
18	800018	8A1	Hoàng Phương Anh	25/04/2006						
19	800019	8A2	Hoàng Tích Nam Anh	03/06/2006						
20	800020	8A2	Hoàng Vi Anh	03/06/2006						
21	800021	8A7	Khuất Liên Anh	24/08/2006						
22	800022	8A2	Kiều Quỳnh Anh	29/11/2006						
23	800023	8A3	Lê Hoàng Mai Anh	13/04/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 27 **Tại phòng: 317**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800024	8A7	Lê Minh Anh	01/08/2006						
2	800025	8A2	Lê Thị Lan Anh	29/12/2006						
3	800026	8A1	Lưu Trần Minh Anh	22/09/2006						
4	800027	8A8	Mai Trâm Anh	01/06/2006						
5	800028	8A1	Ngô Đức Anh	16/07/2006						
6	800029	8A7	Ngô Hà Quỳnh Anh	03/06/2006						
7	800030	8A4	Ngô Quỳnh Anh	31/10/2006						
8	800031	8A8	Nguyễn Duy Anh	05/06/2006						
9	800032	8A6	Nguyễn Hà Anh	30/08/2006						
10	800033	8A1	Nguyễn Nam Anh	18/06/2006						
11	800034	8A3	Nguyễn Nhật Anh	24/01/2006						
12	800035	8A1	Nguyễn Phương Anh	12/12/2006						
13	800036	8A3	Nguyễn Tân Tuấn Anh	20/04/2006						
14	800037	8A7	Nguyễn Thị Kiều Anh	07/11/2006						
15	800038	8A4	Nguyễn Trâm Anh	29/09/2006						
16	800039	8A7	Nguyễn Vũ Đức Anh	12/09/2006						
17	800040	8A3	Phạm Nguyệt Anh	19/12/2006						
18	800041	8A1	Phạm Trâm Anh	08/03/2006						
19	800042	8A7	Tạ Nguyễn Đăng Anh	10/07/2006						
20	800043	8A5	Tô Nguyệt Anh	06/10/2006						
21	800044	8A4	Trần Lê Thảo Anh	25/11/2006						
22	800045	8A3	Trần Minh Anh	11/01/2006						
23	800046	8A6	Trần Phi Anh	22/07/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 28 **Tại phòng: 318**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800047	8A8	Trần Quang Anh	12/10/2006						
2	800048	8A4	Trịnh Đức Anh	25/06/2006						
3	800049	8A3	Vũ Huy Anh	20/01/2006						
4	800050	8A5	Vũ Tuấn Anh	01/12/2006						
5	800051	8A3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/06/2006						
6	800052	8A8	Tô Nguyễn Thiện Ân	19/11/2006						
7	800053	8A7	Ngô Đức Bách	09/12/2006						
8	800054	8A7	Nguyễn Viết Bách	29/01/2006						
9	800055	8A3	Trần Gia Bách	26/05/2006						
10	800056	8A5	Đào Lý Gia Bảo	17/03/2006						
11	800057	8A1	Đỗ Ngọc Bảo	09/05/2006						
12	800058	8A7	Lăng Duy Bảo	05/07/2006						
13	800059	8A4	Phạm Gia Bảo	10/01/2006						
14	800060	8A4	Mã Ngọc Nam Bình	04/12/2006						
15	800061	8A4	Nguyễn Hữu Cảnh	20/10/2006						
16	800062	8A4	Lê Minh Châu	29/06/2006						
17	800063	8A7	Lưu Vũ Minh Châu	13/12/2006						
18	800064	8A7	Nguyễn Bảo Châu	01/05/2006						
19	800065	8A7	Nguyễn Bảo Châu	01/11/2006						
20	800066	8A2	Nguyễn Minh Châu	21/04/2006						
21	800067	8A4	Nguyễn Thị Minh Châu	10/06/2006						
22	800068	8A8	Nhữ Minh Châu	09/08/2006						
23	800069	8A3	Nguyễn Hà Chi	13/12/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 29 **Tại phòng: 402**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800070	8A7	Nguyễn Khánh Chi	07/06/2006						
2	800071	8A8	Nguyễn Khánh Hà Chi	12/08/2006						
3	800072	8A5	Nguyễn Tùng Chi	22/01/2006						
4	800073	8A7	Phạm Tùng Chi	15/09/2006						
5	800074	8A3	Vũ Ngọc Lan Chi	26/04/2006						
6	800075	8A6	Ngô Đại Chí	14/08/2006						
7	800076	8A2	Đỗ Duy Công	12/05/2006						
8	800077	8A1	Nguyễn Chí Dân	20/11/2006						
9	800078	8A5	Bùi Việt Dũng	29/01/2006						
10	800079	8A8	Nguyễn Đức Dũng	08/03/2006						
11	800080	8A2	Nguyễn Lê Dũng	27/08/2006						
12	800081	8A1	Nguyễn Nghĩa Dũng	23/07/2006						
13	800082	8A3	Nguyễn Việt Dũng	03/01/2006						
14	800083	8A8	Phạm Kiên Dũng	22/01/2006						
15	800084	8A4	Nguyễn Sơn Duy	04/03/2006						
16	800085	8A4	Phạm Đỗ Duy	12/03/2006						
17	800086	8A8	Cao Văn Tùng Dương	08/07/2006						
18	800087	8A4	Nguyễn Ánh Dương	24/07/2006						
19	800088	8A1	Nguyễn Thành Dương	14/10/2006						
20	800089	8A6	Trần Văn Dương	23/01/2006						
21	800090	8A8	Trương Hải Dương	18/09/2006						
22	800091	8A6	Vũ Tùng Dương	25/07/2006						
23	800092	8A7	Trần Hoàng Linh Đan	26/11/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 30 **Tại phòng: 403**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800093	8A6	Đinh Tiến Đạt	15/08/2006						
2	800094	8A6	Nguyễn Duy Tuấn Đạt	12/12/2006						
3	800095	8A8	Phạm Quốc Đạt	13/11/2006						
4	800096	8A6	Trần Đức Đạt	01/11/2006						
5	800097	8A1	Trần Xuân Quang Đạt	21/12/2006						
6	800098	8A3	Lê Minh Đăng	29/05/2006						
7	800099	8A6	Dương Anh Đức	12/03/2006						
8	800100	8A4	Huỳnh Minh Đức	15/01/2006						
9	800101	8A5	Lê Anh Đức	14/06/2006						
10	800102	8A7	Ngô Đăng Đức	11/07/2006						
11	800103	8A1	Nguyễn Văn Đức	28/01/2006						
12	800104	8A5	Phạm Minh Đức	16/05/2006						
13	800105	8A3	Đặng Linh Giang	17/10/2006						
14	800106	8A3	Lê Ngân Giang	19/02/2006						
15	800107	8A5	Nguyễn Hiền Xuân Giang	13/01/2006						
16	800108	8A1	Nguyễn Trường Giang	17/04/2006						
17	800109	8A1	Hoàng Minh Hà	19/10/2006						
18	800110	8A5	Lê Thị Nguyệt Hà	16/03/2006						
19	800111	8A8	Nguyễn Cảnh Văn Hà	02/09/2006						
20	800112	8A2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	20/11/2006						
21	800113	8A1	Nguyễn Vân Hà	28/11/2006						
22	800114	8A1	Nguyễn Vân Hà	04/12/2006						
23	800115	8A5	Phạm Đặng Thái Hà	12/09/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 31 **Tại phòng: 404**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800116	8A2	Phạm Thu Hà	18/03/2006						
2	800117	8A5	Trần Thanh Hà	11/04/2006						
3	800118	8A5	Nguyễn Mai Hạnh	07/05/2006						
4	800119	8A3	Nguyễn Minh Hằng	27/12/2006						
5	800120	8A7	Đặng Minh Hiển	07/02/2006						
6	800121	8A2	Phạm Gia Hiển	12/05/2006						
7	800122	8A5	Vũ Quang Hiển	21/09/2006						
8	800123	8A3	Lục Đức Hiếu	23/05/2006						
9	800124	8A2	Nguyễn Công Hiếu	13/07/2006						
10	800125	8A6	Nguyễn Đức Hiếu	31/03/2006						
11	800126	8A4	Nguyễn Ngọc Hiếu	16/07/2006						
12	800127	8A2	Quản Đức Hiếu	03/02/2006						
13	800128	8A3	Trần Vũ Chí Hiếu	08/11/2006						
14	800129	8A7	Nguyễn Huy Hiệu	25/11/2006						
15	800130	8A8	Đàm Thị Linh Hoa	27/11/2006						
16	800131	8A2	Cấn Đỗ Huy Hoàng	09/09/2006						
17	800132	8A6	Đỗ Minh Hoàng	31/05/2006						
18	800133	8A6	Nguyễn Hoàng	08/11/2006						
19	800134	8A6	Nguyễn Việt Hoàng	31/01/2006						
20	800135	8A1	Phí Nguyên Hoàng	26/09/2006						
21	800136	8A6	Trương Việt Hoàng	16/01/2006						
22	800137	8A4	Nguyễn Minh Hùng	29/03/2006						
23	800138	8A2	Nguyễn Tuấn Hùng	10/03/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 32 **Tại phòng: 407**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800139	8A6	Nguyễn Tuấn Hùng	06/08/2006						
2	800140	8A6	Đặng Gia Huy	26/07/2006						
3	800141	8A1	Đặng Quốc Huy	11/08/2006						
4	800142	8A3	Đỗ Anh Huy	24/01/2006						
5	800143	8A4	Nguyễn Nhật Huy	04/04/2006						
6	800144	8A4	Từ Quang Huy	27/12/2006						
7	800145	8A2	Vũ Gia Huy	27/11/2006						
8	800146	8A7	Giang Lâm Ngọc Huyền	22/05/2006						
9	800147	8A1	Phạm Thanh Huyền	07/05/2006						
10	800148	8A8	Quách Thị Thu Huyền	09/04/2006						
11	800149	8A6	Tạ Minh Huyền	23/12/2006						
12	800150	8A3	Đặng Duy Hưng	26/10/2006						
13	800151	8A4	Phan Quang Hưng	04/08/2006						
14	800152	8A8	Vũ Khải	22/02/2006						
15	800153	8A4	Lưu Đức Khang	03/03/2006						
16	800154	8A8	Nguyễn Khanh	20/10/2006						
17	800155	8A4	Bùi Nam Khánh	09/04/2006						
18	800156	8A2	Ngô Đình Khánh	03/11/2006						
19	800157	8A4	Nguyễn Công Khánh	07/12/2006						
20	800158	8A4	Nguyễn Dương Vân Khánh	29/09/2006						
21	800159	8A3	Nguyễn Nam Khánh	20/05/2006						
22	800160	8A4	Nguyễn Ngọc Khánh	17/01/2006						
23	800161	8A5	Phạm Mai Khánh	27/10/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 33 **Tại phòng: 410**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800162	8A3	Phùng Minh Khánh	25/06/2006						
2	800163	8A6	Tạ Hoàng Bảo Khánh	08/10/2006						
3	800164	8A1	Đặng Tài Khoa	07/08/2006						
4	800165	8A1	Lê Tuấn Khôi	24/06/2006						
5	800166	8A6	Nguyễn Đăng Khôi	18/11/2006						
6	800167	8A5	Nguyễn Minh Khôi	11/07/2006						
7	800168	8A3	Nguyễn Nguyên Khôi	22/08/2006						
8	800169	8A6	Trần Minh Khôi	28/08/2006						
9	800170	8A1	Trần Minh Khuê	27/04/2006						
10	800171	8A8	Bùi Tuấn Kiên	12/06/2006						
11	800172	8A1	Vũ Đình Kiên	28/01/2006						
12	800173	8A6	Hoàng Tuấn Kiệt	01/04/2006						
13	800174	8A2	Nguyễn Đình Lâm Kỳ	02/11/2006						
14	800175	8A3	Đào Ngọc Lam	26/10/2006						
15	800176	8A4	Đinh Hiểu Lam	09/11/2006						
16	800177	8A7	Nguyễn Phạm Bảo Lam	10/08/2006						
17	800178	8A8	Hồ Huy Lâm	31/08/2006						
18	800179	8A3	Phạm Tuấn Tùng Lâm	12/05/2006						
19	800180	8A5	Trần Hải Lâm	11/04/2006						
20	800181	8A4	Nguyễn Trường Lân	20/05/2006						
21	800182	8A1	Nguyễn Quỳnh Liên	07/02/2006						
22	800183	8A2	Chu Phụng Linh	17/10/2006						
23	800184	8A7	Đào Ngọc Khánh Linh	05/06/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 34 **Tại phòng: 411**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800185	8A3	Đỗ Ngọc Linh	28/08/2006						
2	800186	8A1	Hà Ngọc Linh	18/11/2006						
3	800187	8A7	Lê Nhật Linh	10/04/2006						
4	800188	8A1	Ngô Ngọc Linh	04/12/2006						
5	800189	8A5	Nguyễn Gia Linh	27/01/2006						
6	800190	8A5	Nguyễn Gia Linh	08/05/2006						
7	800191	8A7	Nguyễn Hà Linh	03/04/2006						
8	800192	8A3	Nguyễn Hải Linh	24/11/2006						
9	800193	8A3	Nguyễn Hạnh Linh	13/10/2006						
10	800194	8A2	Nguyễn Khánh Linh	09/05/2006						
11	800195	8A2	Nguyễn Ngọc Hà Linh	01/12/2006						
12	800196	8A2	Nguyễn Thị Trang Linh	10/10/2006						
13	800197	8A8	Phạm Lê Phương Linh	01/06/2006						
14	800198	8A7	Phạm Tú Linh	03/09/2006						
15	800199	8A2	Tạ Phương Linh	27/12/2006						
16	800200	8A5	Trần Diệu Linh	15/07/2006						
17	800201	8A8	Trần Thùy Linh	01/07/2006						
18	800202	8A3	Vũ Diệu Linh	12/08/2006						
19	800203	8A3	Vũ Phương Linh	10/07/2006						
20	800204	8A7	Vũ Thị Trang Linh	08/08/2006						
21	800205	8A8	Nguyễn Tuấn Long	26/11/2006						
22	800206	8A6	Phạm Hoàng Long	07/01/2006						
23	800207	8A5	Trần Hoàng Long	19/10/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 35 **Tại phòng: 412**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800208	8A4	Vũ Đình Long	29/12/2006						
2	800209	8A5	Công Xuân Lộc	15/08/2006						
3	800210	8A2	Trương Gia Lộc	19/09/2006						
4	800211	8A7	Đỗ Đức Lương	05/01/2006						
5	800212	8A3	Lê Khánh Ly	03/01/2006						
6	800213	8A6	Phạm Khánh Ly	22/05/2006						
7	800214	8A5	Bùi Đức Mạnh	02/03/2006						
8	800215	8A8	Lâm Tuấn Mạnh	08/07/2006						
9	800216	8A3	Bùi Quang Minh	26/06/2006						
10	800217	8A6	Đặng Vũ Hoàng Minh	01/03/2006						
11	800218	8A5	Đoàn Tuấn Minh	05/03/2006						
12	800219	8A5	Đỗ Quang Minh	08/07/2006						
13	800220	8A8	Đỗ Xuân Tuấn Minh	07/12/2006						
14	800221	8A8	Đường Lê Tuệ Minh	13/06/2006						
15	800222	8A4	Lê Diên Nhật Minh	08/08/2006						
16	800223	8A4	Lê Đức Minh	21/10/2006						
17	800224	8A4	Lê Khả Nhật Minh	06/04/2006						
18	800225	8A8	Lưu Hồng Minh	25/12/2006						
19	800226	8A2	Nguyễn Đinh Nhật Minh	17/10/2006						
20	800227	8A8	Nguyễn Đức Minh	14/10/2006						
21	800228	8A2	Nguyễn Ngọc Minh	03/05/2006						
22	800229	8A6	Nguyễn Nhật Minh	06/04/2006						
23	800230	8A6	Nguyễn Quang Minh	29/09/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 36 **Tại phòng: 415**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800231	8A3	Nguyễn Tuệ Minh	20/10/2006						
2	800232	8A6	Phạm Lê Minh	30/12/2006						
3	800233	8A6	Trang Bảo Minh	14/01/2006						
4	800234	8A7	Trần Bình Minh	19/06/2006						
5	800235	8A1	Trần Đức Minh	31/10/2006						
6	800236	8A5	Trần Đức Minh	14/05/2006						
7	800237	8A4	Trần Ngọc Minh	05/09/2006						
8	800238	8A7	Trần Quang Minh	08/01/2006						
9	800239	8A2	Vũ Quang Minh	11/06/2006						
10	800240	8A8	Ngô Lưu Hà My	08/01/2006						
11	800241	8A1	Nguyễn Hà My	18/09/2006						
12	800242	8A3	Phạm Huyền My	10/02/2006						
13	800243	8A8	Trần Hà My	08/01/2006						
14	800244	8A1	Dương Đình Nam	16/11/2006						
15	800245	8A8	Nguyễn Phú Hải Nam	13/02/2006						
16	800246	8A1	Phạm Bảo Nam	28/12/2006						
17	800247	8A7	Phạm Hoài Nam	17/04/2006						
18	800248	8A1	Phạm Hoàng Nam	29/10/2006						
19	800249	8A4	Nguyễn Bảo Ngân	02/05/2006						
20	800250	8A7	Nguyễn Đỗ Bảo Ngân	27/08/2006						
21	800251	8A4	Hoàng Minh Ngọc	06/12/2006						
22	800252	8A2	Nguyễn Minh Ngọc	13/12/2006						
23	800253	8A8	Nguyễn Minh Ngọc	12/12/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 37 **Tại phòng: 416**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800254	8A8	Phương Minh Ngọc	30/05/2006						
2	800255	8A4	Tạ Bích Ngọc	07/03/2006						
3	800256	8A6	Hoàng Lê Thu Nguyên	06/04/2006						
4	800257	8A8	Lã Phúc Nguyên	21/03/2006						
5	800258	8A7	Ngô Bảo Nguyên	23/03/2006						
6	800259	8A5	Nguyễn Hoàng Nguyên	28/08/2006						
7	800260	8A3	Nguyễn Mai Nguyên	17/11/2006						
8	800261	8A2	Nguyễn Tố Nguyên	17/08/2006						
9	800262	8A5	Phạm Phan Thảo Nguyên	09/09/2006						
10	800263	8A7	Vũ Chí Nguyên	17/04/2006						
11	800264	8A5	Hà Ánh Nguyệt	12/11/2006						
12	800265	8A1	Phạm Lê Minh Nhật	08/03/2006						
13	800266	8A5	Bùi Nguyệt Nhi	09/03/2006						
14	800267	8A5	Lương Quỳnh Nhi	13/04/2006						
15	800268	8A1	Phạm Hương Nhi	19/04/2006						
16	800269	8A2	Trần Thảo Như	02/03/2006						
17	800270	8A6	Nguyễn Nữ Ngọc Ninh	04/02/2006						
18	800271	8A1	Lê Thị Hoàng Oanh	25/02/2006						
19	800272	8A6	Hà Minh Phong	09/12/2006						
20	800273	8A2	Ngô Lâm Phong	27/09/2006						
21	800274	8A1	Phạm Vũ Phong	29/09/2006						
22	800275	8A6	Nguyễn Minh Phúc	27/04/2006						
23	800276	8A7	Nguyễn Minh Phúc	08/12/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 38 **Tại phòng: 503**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800277	8A6	Bùi Tuấn Phương	03/05/2006						
2	800278	8A4	Đàm Thị Mai Phương	05/08/2006						
3	800279	8A2	Nguyễn Mai Phương	21/01/2006						
4	800280	8A7	Tô Thảo Phương	27/03/2006						
5	800281	8A7	Trần Lê Phương	19/03/2006						
6	800282	8A2	Vũ Hà Phương	11/10/2006						
7	800283	8A1	Đặng Đức Quang	21/06/2006						
8	800284	8A6	Đinh Đại Quang	25/11/2006						
9	800285	8A6	Đỗ Nhật Quang	31/01/2006						
10	800286	8A3	Nguyễn Phú Quang	19/01/2006						
11	800287	8A7	Nguyễn Phú Quang	02/02/2006						
12	800288	8A8	Bùi Anh Quân	28/10/2006						
13	800289	8A7	Đinh Anh Quân	27/12/2006						
14	800290	8A2	Nguyễn Minh Quân	01/08/2006						
15	800291	8A4	Nguyễn Ngọc Quân	25/02/2006						
16	800292	8A1	Trần Hồng Quân	13/09/2006						
17	800293	8A2	Bùi Thế Sơn	16/11/2006						
18	800294	8A5	Đinh Nam Sơn	21/03/2006						
19	800295	8A1	Đỗ Đức Sơn	19/06/2006						
20	800296	8A5	Lê Kim Hoa Sơn	16/12/2006						
21	800297	8A5	Lê Trung Sơn	27/02/2006						
22	800298	8A4	Nguyễn Hoàng Thái Sơn	14/09/2006						
23	800299	8A6	Nguyễn Xuân Sơn	06/03/2006						
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 39 **Tại phòng: 504**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800300	8A5	Trần Đức Sơn	11/12/2006						
2	800301	8A8	Nguyễn Duy Thái	17/06/2006						
3	800302	8A8	Thiều Quang Thái	05/06/2006						
4	800303	8A7	Dương Hoài Thanh	29/09/2006						
5	800304	8A5	Nguyễn Ngọc Thanh	05/07/2006						
6	800305	8A5	Phan Thị An Thanh	21/01/2006						
7	800306	8A5	Lê Huy Thành	09/10/2006						
8	800307	8A5	Phạm Chí Thành	03/01/2006						
9	800308	8A7	Đặng Minh Thảo	24/11/2006						
10	800309	8A3	Khuất Phương Thảo	07/08/2006						
11	800310	8A3	Lê Phương Thảo	11/01/2006						
12	800311	8A2	Nghiêm Phương Thảo	22/12/2006						
13	800312	8A7	Trần Thị Thanh Thảo	22/03/2006						
14	800313	8A4	Trần Đức Thắng	06/03/2006						
15	800314	8A7	Võ Việt Thịnh	23/03/2006						
16	800315	8A2	Phạm Tài Thu	09/11/2006						
17	800316	8A6	Hà Minh Thư	19/08/2006						
18	800317	8A3	Nguyễn Anh Thư	16/04/2006						
19	800318	8A4	Nguyễn Anh Thư	13/03/2006						
20	800319	8A3	Đào Hoàng Minh Tiến	26/05/2006						
21	800320	8A6	Trần Thu Trà	21/10/2006						
22	800321	8A5	Lê Phước Quỳnh Trang	12/04/2006						
23	800322	8A8	Ngô Thùy Trang	30/01/2006						
24	800323	8A2	Nguyễn Minh Trang	29/08/2006						
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 40 **Tại phòng: 505**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	800324	8A1	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	27/03/2006						
2	800325	8A3	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/08/2006						
3	800326	8A4	Trần Ngọc Minh Trang	11/02/2006						
4	800327	8A2	Vũ Huỳnh Huyền Trân	26/01/2006						
5	800328	8A3	Đoàn Đức Trí	12/06/2006						
6	800329	8A1	Nguyễn Đức Trí	24/09/2006						
7	800330	8A8	Nguyễn Duy Triết	17/12/2006						
8	800331	8A2	Ứng Trọng Trình	09/09/2006						
9	800332	8A7	Nguyễn Duy Đức Trọng	16/06/2006						
10	800333	8A5	Nguyễn Tuấn Trọng	25/10/2006						
11	800334	8A7	Trần Thanh Trúc	30/05/2006						
12	800335	8A2	Phùng Chí Trung	19/01/2006						
13	800336	8A2	Văn Viết Thái Trung	07/08/2006						
14	800337	8A5	Nguyễn Công Trực	26/05/2006						
15	800338	8A1	Võ Anh Tú	29/01/2006						
16	800339	8A3	Nguyễn Anh Tuấn	02/07/2006						
17	800340	8A6	Hoàng Lâm Tùng	26/11/2006						
18	800341	8A2	Nguyễn Hà Vi	08/06/2006						
19	800342	8A1	Hoàng Bách Việt	21/07/2006						
20	800343	8A5	Đào Công Vinh	03/10/2006						
21	800344	8A6	Đinh Hồng Vinh	22/10/2006						
22	800345	8A3	Nguyễn Công Vinh	24/08/2006						
23	800346	8A5	Nguyễn Danh Hiển Vinh	10/10/2006						
24	800347	8A1	Quản Đông Hải Vy	17/11/2006						
25										